

BỘ THỦY SẢN
Số: 01/2006/TT-BTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 191/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về quản lý hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển của Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 191/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về quản lý hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển của Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định), Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện nghị định như sau:

I. Đối tượng áp dụng (Điều 2 Chương I của Nghị định)

Đối tượng áp dụng Nghị định là:

- Các chủ tàu cá nước ngoài (tàu vẫn đăng ký ở nước ngoài) hoạt động thủy sản trong vùng biển của Việt Nam để thực hiện hiệp định mà Việt Nam ký kết với nước ngoài; các dự án đầu tư đã được cấp Giấy phép đầu tư; các dự án hoặc hợp đồng hợp tác về các hoạt động thủy sản được quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 6 của Nghị định đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam là đối tác của phía nước ngoài trong việc thực hiện các hiệp định, dự án hoặc hợp đồng hợp tác liên quan hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

II. Điều kiện, thủ tục, thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài (Chương II của Nghị định)

1. Gia hạn Giấy phép hoạt động thủy sản (khoản 3 Điều 5 của Nghị định):

- Giấy phép hoạt động thủy sản được gia hạn căn cứ vào thời hạn của hiệp định, giấy phép đầu tư hoặc dự án hợp tác trong các lĩnh vực thủy sản đã được phê duyệt; số lần gia hạn Giấy phép không quá ba (03) lần, thời hạn mỗi lần gia hạn không quá 12 tháng.
- Mẫu gia hạn Giấy phép hoạt động thủy sản (sau đây gọi tắt là Giấy phép) theo quy định tại phụ lục I của Thông tư này.

2. Điều kiện cấp Giấy phép (hướng dẫn một số nội dung quy định tại Điều 6 Nghị định):

- Thực hiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của Nghị định, các dự án hợp tác về kinh doanh, thu mua thủy sản, vận chuyển thủy sản phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt

chấp thuận trực tiếp vào Dự án hoặc bằng văn bản chấp thuận riêng.

b) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá (khoản 2 Điều 6 của Nghị định):

Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia mà tàu cá mang quốc tịch cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá do cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền của quốc gia mà tàu cá mang quốc tịch cấp hoặc do cơ quan đăng kiểm tàu cá của Bộ Thủy sản Việt Nam cấp;

c) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện (khoản 3 Điều 6 của Nghị định):

Việc cấp phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện của tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản ở vùng biển của Việt Nam theo quy định tại Nghị định của Chính phủ số 24/2004/NĐ-CP ngày 14/01/2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông.

3. Về thủ tục cấp, gia hạn Giấy phép (hướng dẫn quy định tại các điểm a và b khoản 1, điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 7 của Nghị định):

a) Mẫu Đơn xin cấp Giấy phép được quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

Mẫu Đơn xin gia hạn Giấy phép được quy định tại Phụ lục III của Thông tư này.

b) Các giấy tờ, văn bản liên quan quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 của Nghị định nộp trong hồ sơ xin cấp Giấy phép là bản sao có công chứng.

c) Cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn Giấy phép là Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

4. Đổi và cấp lại Giấy phép:

4.1. Các trường hợp sau đây được cấp lại Giấy phép:

a) Giấy phép cũ bị rách, nát trong quá trình sử dụng;

b) Giấy phép bị mất trong các trường hợp có lý do chính đáng và phải được chính quyền địa phương nơi có cảng đăng ký trong Giấy phép xác nhận về nơi và thời gian xảy ra việc mất Giấy phép;

4.2. Các trường hợp sau đây được đổi Giấy phép (để cấp Giấy phép mới):

a) Thay đổi tàu cá do tàu cá cũ bị hỏng không có khả năng phục hồi;

b) Thay đổi nghề nghiệp hoạt động ghi trong Giấy phép đã được cấp.

4.3. Cơ quan có thẩm quyền đổi hoặc cấp lại Giấy phép là Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

4.4. Hồ sơ xin đổi và cấp lại Giấy phép nộp cho Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản bao gồm:

a) Đơn xin đổi hoặc cấp lại Giấy phép, trình bày rõ lý do; có xác nhận của chính quyền địa phương theo quy định tại điểm b khoản 4.1 Mục II Thông tư này trong trường hợp mất Giấy phép;

b) Giấy phép cũ, trừ trường hợp mất Giấy phép;

c) Các giấy tờ, văn bản liên quan quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 6 Nghị định số 191 (đối với trường hợp xin đổi Giấy phép do thay đổi tàu cá).

4.5. Xét duyệt cấp lại, đổi Giấy phép:

a) Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản xét cấp lại hoặc đổi Giấy phép trong thời gian không quá 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đơn và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; trường hợp không cấp lại hoặc đổi Giấy phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Thời hạn của Giấy phép cấp lại như thời hạn của Giấy phép đã cấp; thời hạn của Giấy phép đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định.

5. Lệ phí cấp Giấy phép, gia hạn, đổi, cấp lại Giấy phép theo quy định của Bộ Tài chính.

III. Trách nhiệm của chủ tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản trong vùng biển của Việt Nam (Hướng dẫn Điều 12, Điều 13 Chương III của Nghị định)

1. Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 191, khi đến Việt Nam tàu cá nước ngoài phải làm thủ tục nhập cảnh tại Cảng biển hoặc Cảng cá đã ghi trong Giấy phép tại mục Địa điểm tập kết làm thủ tục xuất nhập cảnh.

2. Những người nước ngoài làm việc trên tàu cá phải có hộ chiếu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 191. Đối với giám sát viên hoặc người Việt Nam làm việc trên tàu cá nước ngoài phải có giấy tờ tùy thân phù hợp với danh sách thuyền viên và những người làm việc trên tàu cá nước ngoài; giám sát viên còn phải có quyết định của Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản về việc được cử làm giám sát viên trên tàu cá nước ngoài.

3. Ghi nhật ký hoạt động và báo cáo hoạt động của tàu cá nước ngoài:

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 191, mọi tàu cá nước ngoài được cấp Giấy phép hoạt động thủy sản trong vùng biển của Việt Nam phải thực hiện ghi nhật ký hoạt động và chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo sau đây:

3.1. Đối với tàu cá hoạt động điều tra, thăm dò nguồn lợi thủy sản phải thực hiện báo cáo chuyến biển.

Báo cáo chuyến biển (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh) do thuyền trưởng thực hiện, gửi Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và đối tác Việt Nam. Báo cáo gồm các nội dung:

a) Khu vực hoạt động được xác định bằng tọa độ (ghi rõ từng ngày của chuyến biển);

b) Nội dung điều tra, thăm dò nguồn lợi thủy sản;

c) Sản phẩm thủy sản thu được và các kết quả hoạt động khác đạt được trong chuyến biển và từng ngày của chuyến biển;

d) Mục tiêu, khu vực và thời gian dự kiến của chuyến biển sau;

đ) Sự thay đổi người Việt Nam, người nước ngoài làm việc trên tàu cá so với Giấy phép đã cấp;

e) Những vấn đề khác, nếu có.

3.2. Đối với tàu cá hoạt động khai thác thủy sản phải thực hiện ghi nhật ký khai thác thủy sản theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này, thuyền trưởng phải gửi báo cáo kết thúc chuyến biển (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh) đến Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và đối tác Việt Nam. Báo cáo kết thúc chuyến biển gồm các nội dung:

a) Khu vực hoạt động được xác định bằng tọa độ;